

BÁO CÁO

Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025

I. HIỆN TRẠNG, KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả đạt được

Hàng năm, UBND thành phố luôn chủ động xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản trên địa bàn thành phố; quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch; thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngay tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, tồn tại, vướng mắc; đồng thời ban hành chỉ thị, văn bản chỉ đạo về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR cụ thể:

- Chỉ đạo củng cố, kiện toàn 07 Ban Chỉ đạo CTMTPTLNBV cấp xã, phường gồm 125 thành viên; thành lập 12 tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng với 320 người tham gia, tập trung ở các bản có rừng, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng; thường xuyên kiểm tra tình sử dụng, bảo quản các trang thiết bị phục vụ PCCCR ở cơ sở.

- Tổng diện tích rừng tính độ che phủ 2.511,64 ha, tỷ lệ che phủ rừng 27,19%.

- Công tác PCCCR: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng nên trong giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

- Khoanh nuôi tái sinh rừng giai đoạn 2016-2020 tổng diện tích 142,55 ha trong đó: Năm 2017 diện tích nghiệm thu 88,35ha; năm 2019 diện tích nghiệm thu 53,27ha; Năm 2020, diện tích hợp đồng khoán là 47,93ha.

- Trồng rừng thay thế các công trình thủy điện giai đoạn 2016-2020 tổng diện tích 96,08 ha trong đó: Năm 2016, trồng được 66,84 ha; năm 2017 trồng được 29,24ha.

- Thực hiện các đề án phát triển cây Mắc ca: Diện tích được nghiệm thu 245,54ha.

- Chỉ đạo triển khai trồng phân tán trên 51.193 cây, cụ thể năm 2016 là 25.262 cây; năm 2017 là 3.204 cây; năm 2008 là 15.477 cây; năm 2019 là 7.250 cây. Loài cây trồng chủ yếu: Lát, giổi, Xoan, Sơn tra, Mắc ca...

- Kết quả nghiệm thu diện tích rừng thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường: Năm 2016, diện tích nghiệm thu chi trả 1.902,36ha; năm 2017 diện tích nghiệm thu chi trả 1.757,08ha; năm 2018 diện tích nghiệm thu chi trả 1.803,13ha;

năm 2019 diện tích nghiệm thu chi trả 2.395,51ha; năm 2020 diện tích nghiệm thu chi trả 2485,74.

2. Kết quả huy động vốn thực hiện Chương trình (chia theo nguồn vốn)

2.1. Vốn ngân sách Nhà nước

- Nghiệm thu thanh toán trồng Mắc ca: 2.465.480.000 đồng.
- Nghiệm thu thanh toán trồng cây phân tán: 960.000.000 đồng.
- Nghiệm thu thanh toán khoanh nuôi tái sinh: 99.478.000 đồng

2.2. Vốn ngoài ngân sách nhà nước

- Chi trả DVMTR là 11.426.768.015 đồng, trong đó: Năm 2016 tiền chi trả 905.713.596 đồng; năm 2017 tiền chi trả 1.356.817.176 đồng; năm 2018 tiền chi trả 2.358.888.140 đồng; năm 2019 tiền chi trả 3.750.975.292 đồng; năm 2020 tiền chi trả 3054373811 đồng.

- Nghiệm thu thanh toán trồng rừng là 2.170.499.816 đồng, trong đó: Năm 2016 là: 1.471.010.600 đồng; năm 2017 là 699.489.216 đồng.

3. Đánh giá

3.1. Kết quả đạt được

- UBND thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Hệ thống quản lý nhà nước về lâm nghiệp được thường xuyên kiện toàn từ thành phố xuống cơ sở, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả.

- Nhận thức về công tác bảo vệ và phát triển rừng, vai trò và tác dụng của rừng trong nhân dân ngày một nâng cao, nhân dân tích cực tham gia tuần tra, kiểm tra rừng, hàng năm các vụ vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng đều giảm.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng gắn với thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng qua đó duy trì được nguồn lực lớn để đầu tư, hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng. Hiện nay, người dân dần có thu nhập ổn định từ rừng, góp phần cải thiện đời sống cho nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo sức hút cho cộng đồng địa phương tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần nâng tỷ lệ che phủ vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết thành phố đã đề ra. (*Độ che phủ tăng từ 25,96% năm 2015 lên 28,12% năm 2019*)

3.2. Tồn tại, khó khăn

- Chưa phát huy hết vai trò của hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng, tình trạng canh tác làm nương rẫy xâm lấn vào rừng, chặt củi, đốt than vẫn xảy ra nhỏ lẻ ở một số nơi.

- Diện tích rừng trồng manh mún, nhỏ lẻ nên hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng trồng sau đầu tư, hỗ trợ đầu tư chưa cao, một số diện tích rừng có mật độ cây sống thấp, tình hình sinh trưởng và phát triển kém, diện tích rừng trồng thành rừng không cao.

- Điều kiện sản xuất lâm nghiệp còn nhiều khó khăn, địa hình hiểm trở chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, tầng đất mỏng.

- Nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng từ các chương trình, dự án chưa tương xứng với nhiệm vụ, yêu cầu thực tế.

- Công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất lâm nghiệp còn nhiều bất cập, chưa thực hiện được công tác giao đất, giao rừng nên việc khoán bảo vệ rừng nhiều nơi chưa hợp lý, vai trò của chủ rừng chưa rõ; người dân vẫn canh tác nông nghiệp xen kẽ trong rừng.

II. NỘI DUNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Sự cần thiết

Thành phố Lai Châu có tổng diện tích tự nhiên là 9.687,99 ha, diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp là 3.030,93 ha, tổng diện tích gồm diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng: 2.719,70 ha, độ che phủ rừng trên địa bàn thành phố đạt 26,88%. Thành phố Lai Châu nằm trong lưu vực đầu nguồn Sông Đà, nên rừng trên địa bàn thành phố có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp, điều tiết nguồn nước tưới tiêu, sinh hoạt vùng hạ lưu, đồng thời còn điều tiết nguồn nước cho các công trình thủy điện lớn của Quốc gia như: Hòa Bình, Sơn La, Hồi Quảng, Bản Chát. Bên cạnh đó rừng của Thành phố còn có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, tạo thu nhập cho người dân địa phương, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, chống biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh năng lượng và an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thành phố trong giai đoạn vừa qua vẫn còn tồn tại, hạn chế chủ yếu như:

- Diện tích rừng, độ che phủ rừng, chất lượng rừng còn thấp so với yêu cầu phòng hộ đầu nguồn, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu, cung cấp nước cho các công trình thủy điện bảo vệ môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh.

- Diện tích rừng trồng thay thế có tỷ lệ cây sống thấp, tỷ lệ rừng trồng đã thành rừng không cao, chính sách hỗ trợ rừng còn thấp, chưa khuyến khích được nhân dân phát triển rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

- Tình trạng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn nhỏ lẻ xảy ra.

- Giao đất gắn liền với giao rừng, phân định ranh giới trên địa bàn thành phố đến nay vẫn chưa thực hiện được...

Xuất phát từ thực trạng trên, trong giai đoạn tới cần tiếp tục ưu tiên nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, nâng cao độ che phủ rừng, chất lượng rừng góp phần phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp dịch vụ môi trường rừng, nâng cao thu nhập cho nhân dân góp phần giữ vững an ninh, quốc phòng. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 là rất cần thiết.

2. Thông tin liên quan

a. Phạm vi và quy mô của chương trình

Bảo vệ tốt 2.603,71 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm; khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 75.0 ha/năm; bảo vệ và chăm sóc tốt 115,9 ha diện tích rừng trồng chưa thành rừng; trồng 60.000 cây phân tán; tỷ lệ che phủ rừng đạt 28% vào năm 2025.

b. Dự kiến thực hiện chương trình tại xã, phường đến năm 2025

- Xã Sùng Phái: Độ che phủ rừng 42,28%; trồng phân tán 20.000 cây; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên 56,27 ha/năm.

- Phường Quyết Thắng: Độ che phủ rừng 12,55%; trồng phân tán 6.000 cây; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên 1,21 ha/năm.

- Phường Quyết Tiến: Độ che phủ rừng 20,45%; trồng phân tán 6.000 cây; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên 1,44 ha/năm.

- Phường Đoàn Kết: Độ che phủ rừng 15,45%; trồng phân tán 6.000 cây.

- Phường Tân Phong: Độ che phủ rừng 8,28%; trồng phân tán 6.000 cây; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên 0,75 ha/năm.

- Phường Đông Phong: Độ che phủ rừng 2,41%; trồng phân tán 6.000 cây.

- Xã San Thành: Độ che phủ rừng 9,79%; trồng phân tán 10.000 cây; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên 15,35 ha/năm.

3. Mục tiêu

- Bảo vệ tốt 2.603,71 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm, tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng rừng, đáp ứng yêu cầu về cung cấp nguyên liệu cho sản xuất và tiêu dùng, phòng hộ và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ rừng gắn với thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng gắn với xây dựng nông thôn mới, phấn đấu nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 28% vào năm 2025.

4. Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình

4.1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển rừng

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách về công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mọi cá nhân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; thấy rõ được vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu; Tăng cường sự giám sát của người dân, các đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

4.2. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Quản lý, bảo vệ rừng

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp thành phố, cấp xã; tổ chức Kiểm lâm và tổ đội chuyên trách bảo vệ rừng ở các bản, tổ dân phố. Xây dựng quy chế hoạt động, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ đạo và các tổ chuyên trách bảo vệ và phát triển rừng.

- Tập trung chỉ đạo quản lý, bảo vệ tốt 2.603,71 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm, khuyến khích chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư xây dựng phương án quản lý rừng bền vững.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng phải được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên với quan điểm phòng là chính theo phương châm 4 tại chỗ; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương để nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Phát triển rừng

- Tổ chức thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 75 ha, trong đó:

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên chuyển tiếp là 48 ha: Xã Sùng Phài 30,3 ha, xã San Thành 14,3 ha. Phường Quyết Tiến 1,4 ha, Phường Quyết Thắng 1,2 ha, phường Tân Phong 0,8 ha,.

+ Khoanh nuôi mới 27 ha: Xã Sùng Phài 27 ha.

- Thực hiện trồng 60.000 cây tương đương với 60 ha, trồng trên vỉa hè, trong dải phân cách đường phố, công viên, vườn hoa, khuôn viên các công trình công cộng, khuôn viên trường học, trụ sở các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp; trồng dọc theo các tuyến đường liên xã, liên thôn, liên bản, đường giao thông nội đồng vùng chè và cây trồng lâu năm khác; trồng quanh vườn cây lâu năm, trang trại của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân; trên diện tích đất quy hoạch cho phát triển nông, lâm nghiệp (tại các lô đất có diện tích liền vùng dưới 0,3 ha) được giao, cho thuê...

c) Sử dụng rừng

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khai thác lâm sản, các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng.

- Thực hiện tốt cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho 06 nhà máy thủy điện, 01 nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch. Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp

4.3. Công tác quy hoạch, sử dụng đất

- Thực hiện quy hoạch 3 loại rừng gắn với quy hoạch sử dụng đất, tích hợp nội dung quy hoạch lâm nghiệp vào Quy hoạch sử dụng đất thành phố Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch của tỉnh. Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao, thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định.

- Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp gắn với giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Nội dung ưu tiên, dự án thuộc Chương trình

a) Các dự án đã được tổng hợp đề xuất trong hệ thống quốc gia về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn 2021-2025 là 375 ha tương đương với 75ha/năm.

b) Các dự án sử dụng ngân sách địa phương, đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh

Trồng 60.000 cây phân tán tương đương với 60 ha rừng.

c) Trên cơ sở nội dung ưu tiên đầu tư của Chương trình, các địa phương đề xuất dự án, bố trí, huy động ngân sách triển khai thực hiện đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của Chương trình tại địa phương: Không

6. Dự kiến tổng vốn đầu tư để thực hiện Chương trình, theo nguồn vốn thực hiện; theo dự án và phương án, giải pháp huy động vốn

6.1. Tổng dự toán nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 là 17.526,625 triệu đồng, trong đó:

- Bảo vệ rừng: 16.000 triệu đồng
- Khoán khoán nuôi tái sinh: 200,625 triệu đồng.
- Trồng cây phân tán (Cây Giỏi, Lát hoa...): 1.326 triệu đồng.

6.2. Phân theo nguồn vốn

- Vốn đầu tư ngân sách Trung ương: : 200,625 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương (tỉnh phân bổ): 1.326 triệu đồng.
- Dịch vụ môi trường rừng: 16.000 triệu đồng

7. Giải pháp để thực hiện chương trình

- Tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch phát triển rừng bền vững của tỉnh, của thành phố. Lồng ghép việc xây dựng các mô hình kinh tế nông lâm, kết hợp với các chương trình phát triển sản xuất, giảm nghèo nhanh và bền vững, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát của các cấp ủy đảng, chính quyền trong trồng, chăm sóc, bảo vệ, quản lý và phát triển rừng, phát hiện; tăng cường lực lượng tuần tra bảo vệ rừng, kiểm soát lâm sản nhằm phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, khai thác rừng, mua bán, vận chuyển, kinh doanh, chế biến lâm sản trái pháp luật; kiên quyết thu hồi diện tích đất lâm nghiệp sử dụng sai mục đích, bị lấn chiếm trái pháp luật trồng lại rừng, không để tình trạng mua, bán và "hợp thức hóa" quyền sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật xảy ra. Thực hiện giao đất, giao rừng theo quy định đảm bảo rừng có chủ, người dân phải thu nhập từ rừng.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng, chi trả DVMTR.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các hộ, nhóm hộ nhận khoán khoán nuôi, BVR thực hiện việc bảo vệ diện tích rừng được giao khoán theo đúng hợp đồng đã được ký kết.

- Chú trọng nhân rộng các nhóm hộ, gia đình, cá nhân được giao rừng thực hiện tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng và chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, công tác về thi đua khen thưởng trong việc bảo vệ và phát triển rừng.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước về chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững, dịch vụ chi trả DVMTR; trồng rừng thay thế diện tích sử dụng sang xây dựng công trình thủy điện Lai Châu; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trồng, chăm sóc, bảo vệ, phát triển rừng.

8. Tổ chức thực hiện chương trình

8.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn bảo vệ và phát triển rừng hàng năm theo quy định; xây dựng tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp; rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện.

- Tăng cường, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động về bảo vệ rừng, phát triển rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng của các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường; xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn tình trạng đốt rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, lâm sản trái pháp luật.

8.2. Phòng Kinh tế thành phố

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này; xây dựng chỉ tiêu phát triển lâm nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm và triển khai trồng cây phân tán theo kế hoạch.

- Định kỳ tham mưu UBND thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo quy định.

8.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

- Tham mưu cho UBND thành phố cân đối và bố trí vốn, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định hiện hành.

8.4. Hạt Kiểm lâm thành phố

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, dịch vụ môi trường rừng.

- Chủ động phối hợp với Hạt Kiểm lâm các huyện giáp ranh thường xuyên tuần tra, kiểm tra, tổ chức chữa cháy ngăn chặn các vụ cháy thảm thực vật có nguy cơ cháy lan vào rừng khu vực giáp ranh.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, kiểm soát lâm sản trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng.

- Phối hợp với phòng Kinh tế, UBND các xã, phường triển khai tốt công tác: Chăm sóc rừng mới trồng; trồng cây phân tán; bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh.

- Chỉ đạo cán bộ Kiểm lâm địa bàn thực hiện tốt chức năng tham mưu UBND xã, phường theo Quyết định số 83/2007/QĐ- BNN ngày 04/10/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

8.5. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố

- Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, tổng hợp báo cáo đề xuất phương án giải quyết đối với những diện tích đất đã giao nhưng chủ thể được giao đất không biết vị trí, ranh giới khu đất đã được giao.

- Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các trình tự, thủ tục, chính sách có liên quan đến lĩnh vực đất đai trong sử dụng đất lâm nghiệp và bảo vệ tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.

8.6. Các Chủ rừng

- Bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có, khai thác hợp lý, đúng đối tượng, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng được giao quản lý sử dụng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Triển khai xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng để hạn chế số vụ và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

8.7. Các cơ quan, đơn vị thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia thực hiện các nội dung của kế hoạch.

8.8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức Hội, Đoàn thể thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo các hội viên phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

8.9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đề án, kế hoạch của Tỉnh, Thành phố trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương triển khai, thực hiện các mục tiêu, nội dung kế hoạch này.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết hoạt động phát triển lâm nghiệp tại địa bàn báo cáo UBND thành phố (*qua phòng Kinh tế thành phố*) hàng năm.

(Có chi tiết các phụ lục Chương trình kèm theo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là Báo cáo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 của UBND thành phố./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;
- TT Thành ủy;
- HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- UB MTTQ và các Tổ chức Hội, Đoàn thể TP;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Hữu Cam